

Số: 48 /TB-TTYT

Phường 1 Bảo Lộc, ngày 24 tháng 04 năm 2026

## THÔNG BÁO

**Về việc: Áp dụng giá dịch vụ khám sức khỏe theo Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND tại Trung tâm Y tế khu vực Bảo Lộc.**

Căn cứ Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 08 năm 2025 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về việc quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thuộc tỉnh Lâm Đồng quản lý ;

Căn cứ công văn số 1518/SYT-KHTC ngày 16 tháng 09 năm 2025 của Sở Y tế Lâm Đồng về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thuộc tỉnh Lâm Đồng quản lý;

Kể từ ngày 28/04/2026, Trung tâm Y tế khu vực Bảo Lộc áp dụng thực hiện giá thu dịch vụ khám sức khỏe theo phụ lục XXIII nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND như sau:

*( Cụ thể theo phụ lục đính kèm)*

Trung tâm Y tế khu vực Bảo Lộc thông báo đến tất cả các đơn vị trực thuộc để biết và triển khai thực hiện./.

*(Thông báo này thay thế Thông báo số 40/TB-TTYT ngày 31/03/2026 của Trung tâm Y tế KV Bảo Lộc).*

**Nơi nhận:**

- Các Khoa, Phòng ( để th);
- Ban Giám đốc TTYT;
- Lưu: VT, KH-NV, TC-HC-TC.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Minh Hoà**

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG  
TRUNG TÂM Y TẾ KV BẢO LỘC

**BẢNG GIÁ THU VIỆN PHÍ KHÁM SỨC KHỎE**

(Kèm theo thông báo số: 48/TB-TTYT, ngày 24 tháng 04 năm 2026, của Trung tâm Y tế khu vực Bảo Lộc về việc Áp dụng giá dịch vụ khám sức khỏe theo Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND

**ÁP DỤNG TỪ NGÀY 28/04/2026**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên dịch vụ kỹ thuật theo Thông tư 23/2024/TT-BYT	Tên dịch vụ phê duyệt giá	Giá thu theo NQ 22/2025	Ghi chú
<b>I</b>		<b>Khám sức khỏe không liên quan đến ATVSTP:</b>	<b>327,800</b>	
1		Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, Xquang)	160,000	
2	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	43,500	
3	Định lượng Glucose [Máu]	Định lượng Glucose [Máu]	22,400	
4	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)	28,600	
5	Chụp X-quang ngực thẳng	Chụp X-quang ngực thẳng [ số hoá 1 phim]	73,300	
<b>II</b>		<b>Khám sức khỏe liên quan đến ATVSTP:</b>	<b>695,500</b>	
1		Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, Xquang)	160,000	
2	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	43,500	
3	Định lượng Glucose [Máu]	Định lượng Glucose [Máu]	22,400	
4	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)	28,600	
5	Chụp X-quang ngực thẳng	Chụp X-quang ngực thẳng [ số hoá 1 phim]	73,300	
6	Vi hệ đường ruột	Vi hệ đường ruột	32,500	
7	AFB trực tiếp nhuộm Ziehl-Neelsen	AFB trực tiếp nhuộm Ziehl-Neelsen	74,200	
8	HAV Ab test nhanh	HAV Ab test nhanh	130,500	
9	HEV Ab test nhanh	HEV Ab test nhanh	130,500	
<b>III</b>		<b>Khám sức khỏe lái xe ( từ mục 1 đến mục 6)</b>	<b>384,000</b>	
1		Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, Xquang)	160,000	
2	Định tính Amphetamine (test nhanh) [niệu]	Định tính Amphetamine (test nhanh) [niệu]	44,800	
3	Định tính Marijuana (THC) (test nhanh) [niệu]	Định tính Marijuana (THC) (test nhanh) [niệu]	44,800	
4	Định tính Codein (test nhanh) [niệu]	Định tính Codein (test nhanh) [niệu]	44,800	
5	Định tính Morphin (test nhanh) [niệu]	Định tính Morphin (test nhanh) [niệu]	44,800	
6	Test nhanh phát hiện chất opiat trong nước tiểu	Test nhanh phát hiện chất opiat trong nước tiểu	44,800	
7	Ghi điện não đồ thông thường	Ghi điện não đồ thông thường	75,200	<b>Chỉ thực hiện khi:</b> - Có chỉ định của bác sỹ
8	Xét nghiệm cò trong hơi thở	Xét nghiệm cò trong hơi thở	17,400	- Khám sức khỏe định kỳ